

SKY tr ời, EARTH đ ất, CLOUD mây
RAIN m ưa WIND gió, DAY ngày NIGHT đêm
HIGH cao HARD c ố ng SOFT m ềm
REDUCE gi ảm b ớt, ADD thêm, HI chào
LONG dài, SHORT ng ắn, TALL cao
HERE đây, THERE đó, WHICH nào, WHERE đâu
SENTENCE có nghĩa là câu
LESSON bài h ọc RAINBOW c ầu vồng
WIFE là v ợ HUSBAND ch ồng
DADY là b ố PLEASE DON'T xin đ ừng
DARLING ti ếng g ọi em c ồng
MERRY vui thích cái s ồng là HORN
TEAR là xé, rách là TORN
TO SING là hát A SONG m ột bài
TRUE là th ật, láo: LIE
GO đi, COME đ ến, m ột vài là SOME
Đ ồng STAND, LOOK ng ớ, LIE n ằm
FIVE năm, FOUR b ốn, HOLD c ầm, PLAY ch ơi
A LIFE là m ột cu ộc đ ời
HAPPY sung s ồng ng, LAUGH c ười, CRY kêu
GLAD m ừng, HATE ghét, LOVE yêu
CHARMING duyên dáng, di ễm ki ểu GRACEFUL
SUN SHINE tr ời n ồng, trăng MOON
WORLD là th ế gi ới, s ớm SOON, LAKE hồ
Dao KNIFE, SPOON mu ỗng ng, cu ộc HOE
CLEAR trong, DARK t ối, kh ổng lồ GIANT
FUN vui, DIE ch ết, NEAR g ần
SORRY xin ỉ i, DULL đ ần, WISE khôn
BURY có nghĩa là chôn
Ch ết DIE, DEVIL qu ỷ, SOUL h ồn, GHOST ma
Xe h ội du ịch là CAR
SIR ngài, LORD đ ế c, th ả bà MADAM
ONE THOUSAND là m ột ngàn
WEEK là tu ần n ăm, YEAR năm, HOUR gi ờ
WAIT THERE đ ồng đó đ ời ch ờ
NIGHTMARE ác m ộng, DREAM m ơ, PRAY c ầu
Tr ả ra EXCEPT, DEEP sâu
DAUGHTER con gái, BRIDGE c ầu, POND ao
ENTER là hãy đi vào
CORRECT là đúng, FALL nhào, WRONG sai
SHOULDER la ẻ cái b ả vai
WRITER văn sĩ, cái đài RADIO
A BOWL là m ột cái tô
Ch ồm TEAR n ướm c ờ m ọt, TOMB m ả, nhai CHEW
NEEDLE kim, THREAD ch ỉ may SEW
K ẻ thù đ ể c ố ác CRUEL FOE, ERR ỉ m

HIDE là trốn, SHELTER ẩn nấp
SHOUT la hét, nói thầm WHISPER
WHAT TIME là mấy giờ
CLEAR trong, CLEAN sạch, mờ mờ là DIM
Gặp ông ta đâu SEE HIM
SWIM bơi, WADE lội, DROWN chìm chết trôi
MOUNTAIN là núi, HILL đồi
VALLEY thung lũng, cây sồi OAK TREE
Tiền đóng học phí SCHOOL FEE
Cho tôi dùng nhé GIVE ME please

Vô danh